

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HC-PT
Ngày: 07 - 4 - 2021
V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đinh Huy Lưỡng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tử Lưỡng
Ông Phạm Văn Khôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Chinh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân tỉnh Ninh Bình: Ông Phạm Hữu Hải, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2021 về khiếu kiện quyết định hành chính.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2021/QĐ - PT ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số nhà 130, ngõ 4, đường 2, phố P, phường N1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N2, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Ông Phạm Đức T1);

Địa chỉ: Đường T2, phố P2, phường N2, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện, bà Vũ Thị T.

Tại phiên tòa vắng mặt ông T1, bà T có mặt tại phiên tòa vắng mặt khi tuyên án

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 7 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện bà Vũ Thị T trình bày:

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, bà Vũ Thị T đến Ủy ban nhân dân phường N2, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (sau đây viết tắt là UBND phường N2) xin xác nhận chữ ký trên giấy ủy quyền, Công chức tư pháp phường N2 đã đưa ra nhiều lý do không xác nhận. Bà T yêu cầu trả lời bằng văn bản thì được hẹn đến ngày 12/6/2020 trả kết quả. Ngày 12/6/2020, bà T đến UBND phường N2 thì được Công chức Tư pháp phường N2 đưa cho Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ số 01/BPTNTKQ ngày 12/6/2020. Ngày 13/6/2020, bà T có đơn khiếu nại gửi đến UBND phường N2, người nhận đơn là Lê Thị Việt Ng. Ngày 25/6/2020, UBND phường N2 ra Văn bản số 23/UBND với nội dung: “Công chức tư pháp tiếp nhận thủ tục hành chính đã giải thích, từ chối tiếp nhận hồ sơ... theo quy định và hướng dẫn bà đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết. UBND phường N2 trả lời để bà được biết...”. Việc UBND phường N2 không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà T theo trình tự thủ tục quy định tại các Điều 27, 28 luật khiếu nại năm 2011. Chủ tịch UBND phường N2 trả lời tại Văn bản số 23/UBND không đúng bản chất sự việc. Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020 của UBND phường N2, buộc UBND phường N2 giải quyết yêu cầu của bà T theo quy định của pháp luật.

Tại bản văn bản ngày 10/8/2020, người bị kiện trình bày ý kiến:

Ngày 11/6/2020, bà Vũ Thị T, sinh năm 1963 (Địa chỉ: số nhà 130, ngõ 4, đường 2, phố P, phường N1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình) đến tại UBND phường N2 đề nghị chứng thực chữ ký trong giấy ủy quyền ngày 10/6/2020 (Ủy quyền việc tham gia vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình giữa bà Vũ Thị T và ông Hoàng Trung Kiên). Sau khi tiếp nhận thủ tục, bà Lê Thị Việt Ng (công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa) đã từ chối giải quyết việc chứng thực bằng Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ số 01/BPTNTKQ ngày 12/6/2020 với lý do UBND phường N2 không có thẩm quyền chứng thực chữ ký trong văn bản mà bà T yêu cầu. Bà T không nhất trí với nội dung trong Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ nên ngày 13/6/2020 bà Vũ Thị T có Đơn khiếu nại đến UBND phường N2 về việc từ chối không chứng thực giấy ủy quyền ngày 10/6/2020 cho bà T. Buộc công chức Tư pháp phường xác nhận chữ ký cho bà T, xử lý theo quy định của pháp luật về việc cản trở gây khó cho công dân thực hiện quyền dân sự.

Ngày 25/6/2020, Chủ tịch UBND phường N2 đã thay mặt UBND phường N2 ký Văn bản số 23/UBND về việc trả lời đơn của bà Vũ Thị T. Tại Văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020 đã thể hiện rõ: Đối với thủ tục hành chính của bà Vũ Thị T yêu cầu chứng thực chữ ký trong giấy ủy quyền ngày 10/6/2020 giữa bà và ông Hoàng Trung Kiên để tham gia vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Nội dung bà T yêu cầu chứng thực không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân

cấp xã, phường vì vậy việc từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ ngày 12/6/2020 do bà Lê Thị Việt Ng giải quyết đối với yêu cầu của bà T là đúng quy định pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính. Theo quy định tại khoản 2, điều 14, Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch. Với những căn cứ pháp lý nêu trên Chủ tịch UBND phường N2 cho rằng bà T khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố N yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch UBND phường N2 ký là không có cơ sở. UBND phường N2 không nhất trí với nội dung yêu cầu trong đơn khởi kiện của bà Vũ Thị T.

Ngày 14/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố N ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 01/2020/QĐ-CCTLCC với nội dung: Yêu cầu Chủ tịch UBND phường N2 cung cấp cho Tòa án nhân dân thành phố N những tài liệu có liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại của bà Vũ Thị T.

Ngày 20/8/2020, Chủ tịch UBND phường N2 có Văn bản trả lời: Ngoài các tài liệu đã cung cấp cho Tòa án thì UBND phường N2 không có tài liệu chứng cứ nào liên quan đến việc giải quyết đơn khiếu nại của bà T.

Tại bản án số 02/2020/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N đã căn cứ Điều 17, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 34 Luật Khiếu nại; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T.
2. Hủy toàn bộ Văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020 của Ủy ban nhân dân phường N2, thành phố N, tỉnh Ninh Bình về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Vũ Thị T.

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N2, thành phố N, tỉnh Ninh Bình phải thụ lý giải quyết khiếu nại theo đúng trình tự thủ tục luật khiếu nại quy định, nếu bà Vũ Thị T còn yêu cầu giải quyết khiếu nại.

3. Về án phí: Buộc ông Phạm Đức T1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N2 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Bà Vũ Thị T không phải nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại bà T tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số AA/2018/0001591 ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, bà Vũ Thị T là người khởi kiện đã có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy Bản án số 02/2020/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Lý do của việc kháng cáo Bà T cho rằng Bản án 02/2020/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N không giải quyết được bản chất của sự việc. Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường N2 không đúng quy định, không làm rõ đúng sai của Công chức tư pháp phường trong việc áp dụng Điều khoản để không xác nhận chữ ký? Tòa án nhân dân thành phố N không triệu tập công chức Tư pháp để tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án số 02/2020/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết vụ án kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử: Bác kháng cáo của bà Vũ Thị T và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 16-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Bà Vũ Thị T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Vũ Thị T là người khởi kiện, đã nộp đơn kháng cáo, biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 205 Luật Tổ tụng Hành chính. Do đó, được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên toà phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch UBND phường N2 vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt người bị kiện. Xét thấy, người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Người bị kiện vắng mặt nhưng đã có văn bản thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện nên không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Về đối tượng khởi kiện: Người khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020 của UBND phường N2. Cấp sơ thẩm xác định Văn bản này là Quyết định hành chính bị kiện là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng Hành chính.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 13/6/2020, bà Vũ Thị T có đơn khiếu nại gửi UBND phường N2. Ngày 25/6/2020, UBND phường N2 ban hành Văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020 do Chủ tịch UBND phường N2 ký trả lời khiếu nại của bà T. Ngày 13/7/2020, bà Vũ Thị T có đơn khởi kiện vụ án hành chính gửi Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Do đó, theo quy định điểm a khoản 2 điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính, bà T khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính hợp pháp của Văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020 của UBND phường N2:

Văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020 của UBND phường N2 có nội dung là trả lời khiếu nại của bà T. Nhưng được ban hành dưới hình thức là văn bản giải quyết khiếu nại của UBND phường N2, Chủ tịch UBND phường N2 ký văn bản thay mặt UBND phường N2 giải quyết khiếu nại là không đúng thẩm quyền. Bởi lẽ, theo Điều 17 Luật Khiếu nại quy định: *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của người có trách nhiệm do mình quản lý trực tiếp.* Bà T khiếu nại với nội dung Công chức tư pháp phường N2 cản trở, gây khó khăn cho công dân thực hiện quyền dân sự. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết khiếu nại là của Chủ tịch UBND phường N2. Mặt khác, Chủ tịch UBND phường N2 không cung cấp được cho Tòa án các tài liệu thể hiện trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định tại các Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30 Luật Khiếu nại năm 2011. Vì vậy, việc

giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường N2 là không đúng trình tự, thủ tục. Văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020 của UBND phường N2 ban hành không đúng nội dung được quy định tại Điều 31 Luật Khiếu nại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có cơ sở.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Thị T đề nghị Tòa án hủy bản án sơ thẩm với lý do bản án sơ thẩm không giải quyết được bản chất sự việc.

Bà T cho rằng việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường N2 không đúng quy định, không làm rõ đúng sai của Công chức tư pháp phường trong việc áp dụng Điều khoản để không xác nhận chữ ký. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T hủy Văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020 của UBND phường N2 và buộc Chủ tịch UBND phường N2 phải thụ lý giải quyết khiếu nại theo đúng trình tự, thủ tục theo Luật Khiếu nại quy định. Do đó, các nội dung của bà T đã nêu trong lý do kháng cáo sẽ được Chủ tịch UBND phường N2 xem xét giải quyết theo trình tự giải quyết khiếu nại đối với nội dung Đơn khiếu nại của bà Vũ Thị T đề ngày 13 tháng 6 năm 2020.

[4] Từ những nhận định trên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Vũ Thị T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 17, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 34 Luật Khiếu nại;

Căn cứ khoản 2 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của bà Vũ Thị T và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 16-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T.

1.2. Hủy toàn bộ Văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020 của Ủy ban nhân dân phường N2, thành phố N, tỉnh Ninh Bình về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Vũ Thị T.

1.3. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N2, thành phố N, tỉnh Ninh Bình phải thụ lý giải quyết khiếu nại đúng quy định của pháp luật theo nội dung Đơn khiếu nại của bà Vũ Thị T đề ngày 13 tháng 6 năm 2020.

1.4. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N2, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (ông Phạm Đức T1) phải nộp án phí hành chính sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bà Vũ Thị T không phải nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001591 ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Vũ Thị T phải nộp án phí hành chính phúc thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001739 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/4/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (2);
- Phòng KTNV-THA (1)
- Chi cục THA thành phố N (1);
- TAND thành phố N (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP, tòa DS (2)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đinh Huy Lương